

## PHỤ LỤC SỐ 1

## TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BXD ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Nội dung	Cách tính
1	Chi phí trực tiếp (CP <sub>TT</sub> )	VL + NC + M
1.1	Chi phí vật liệu (VL)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{VL}$
1.2	Chi phí nhân công (NC)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{NC} \times (1 + K_{nc})$
1.3	Chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công (M)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^M \times (1 + K_{mtc})$
2	Chi phí quản lý chung (C)	NC/M x tỷ lệ %
3	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)	(CP <sub>TT</sub> + C) x tỷ lệ %
4	Thuế giá trị gia tăng (nếu có) (T)	T
	<b>Tổng hợp dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công (DT<sub>CP</sub>)</b>	CP <sub>TT</sub> + C + TN + T

Trong đó:

- $Q_j$  là khối lượng công tác dịch vụ sự nghiệp công thứ  $j$  ( $j=1 \div n$ ).
- $D_j^{VL}$ ,  $D_j^{NC}$ ,  $D_j^M$  là đơn giá vật liệu; đơn giá nhân công; đơn giá xe, máy, thiết bị thi công của công tác dịch vụ sự nghiệp công thứ  $j$ .
- $K_{nc}$ ;  $K_{mtc}$  là hệ số điều chỉnh nhân công; xe, máy, thiết bị thi công (nếu có).
- C là chi phí quản lý chung, được xác định bằng tỷ lệ % so với chi phí nhân công trực tiếp hoặc so với chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công.
- TN là thu nhập chịu thuế tính trước, được xác định bằng tỷ lệ % so với chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung.
- T là thuế giá trị gia tăng (nếu có); hoặc thuế giá trị gia tăng của chi phí đầu vào đối với một số dịch vụ sự nghiệp công không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- DT<sub>CP</sub>: Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công.